

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều; mực nước thấp nhất ngày tại các trạm tiếp tục xuống trong 2-3 ngày tới, sau đó lên chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất tại các trạm lên chậm trong 5 ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 13/02 đến 17/02/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		12/02	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	13/02	14/02	15/02	16/02	17/02
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.19	-0.17	-0.04	1.25	1.33	1.37	1.39	1.40
						Min	-0.15	0.01	-0.51	-0.22	-0.25	-0.26	-0.25	-0.22
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.26	-0.16	0.08	1.32	1.40	1.44	1.46	1.47
						Min	-0.24	0.05	-0.28	-0.31	-0.34	-0.35	-0.32	-0.27
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.11	-0.09	-0.10	1.11	1.17	1.20	1.22	1.23
						Min	0.19	-0.05	-0.42	0.12	0.09	0.08	0.11	0.16
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.37	-0.18	0.13	1.43	1.51	1.55	1.57	1.58
						Min	-0.10	0.06	-0.35	-0.17	-0.20	-0.21	-0.20	-0.17
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.40	-0.21	0.13	1.47	1.56	1.61	1.64	1.66
						Min	-0.20	0.12	-0.08	-0.28	-0.32	-0.32	-0.29	-0.24
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.30	-0.20	0.08	1.36	1.44	1.48	1.50	1.51
						Min	-0.18	0.10	-0.28	-0.25	-0.29	-0.30	-0.27	-0.22
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.55	-0.16	0.11	0.55	0.57	0.60	0.62	0.63
						Min	0.23	-0.22	0.02	0.23	0.25	0.28	0.30	0.31
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.38	0.12	0.08	0.39	0.41	0.44	0.46	0.47
						Min	0.28	0.07	0.01	0.29	0.31	0.34	0.36	0.37
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.60	-0.03	0.16	0.59	0.61	0.64	0.66	0.67
						Min	0.23	-0.14	0.01	0.22	0.24	0.27	0.29	0.30
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.72	0.14	0.32	0.71	0.73	0.76	0.78	0.79
						Min	0.47	-0.06	0.16	0.46	0.48	0.51	0.53	0.54
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.38	-0.06	0.15	0.39	0.41	0.44	0.46	0.47
						Min	0.23	-0.15	0.06	0.24	0.26	0.29	0.31	0.32
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.84	0.02	0.31	0.84	0.86	0.89	0.91	0.92
						Min	0.59	-0.11	0.20	0.59	0.61	0.64	0.66	0.67
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.12	0.01	0.32	1.12	1.14	1.17	1.19	1.20
						Min	0.55	-0.16	0.06	0.55	0.57	0.60	0.62	0.63
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.86	0.03	0.20	0.86	0.88	0.91	0.93	0.94
						Min	0.53	-0.10	0.05	0.53	0.55	0.58	0.60	0.61

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 13/02/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan